TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 28, 18/07/2025

Thị trường tiệm cận vùng đỉnh lịch sử

Tiêu điểm:

- Theo đài CBS News, tại cuộc gặp hôm 15-7, ông Donald Trump đã hỏi một nhóm hạ nghị sĩ Đảng Cộng hòa rằng liệu ông có nên sa thải Chủ tịch FED hay không và những người có mặt đã tỏ ý tán thành
- Từ 1.2026, chỉ xe điện được ký hợp đồng mới; từ 2027, xe xăng bị hạn chế giờ cao điểm và đến 12.2029 sẽ bị cấm hoàn toàn khỏi dịch vụ gọi xe công nghệ.
- Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết Chính phủ đã đưa ra con số cụ thể là cả nước cần đạt mức tăng trưởng năm 2025 khoảng 8.3-8.5%, tạo đà, tạo lực và nền tảng để đạt tăng trưởng 2 con số giai đoạn tới.

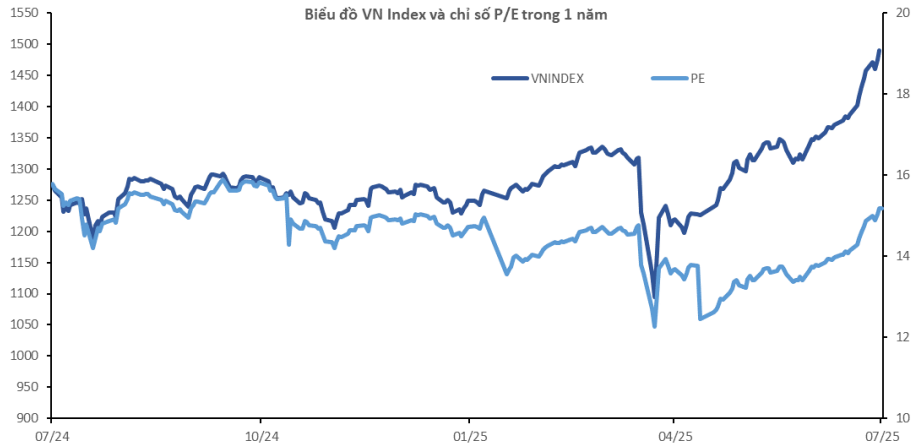
Đánh giá: Thị trường tiếp tục kéo dài đà hưng phấn với sự dẫn dắt của vài cổ phiếu vốn hóa lớn, ngoài ra dòng tiền có dấu hiệu vào nhóm mid cap. Nhóm VIC tiếp tục đà tăng phần nào đến từ thông tin về xe điện. Tuy nhiên, đã xuất hiện dấu hiệu quá mua và dòng tiền mua ròng của khối ngoại có phần suy yếu, các thông tin tích cực như mùa báo cáo KQKD và nâng hạng thị trường cũng đã phần nào phản ảnh mạnh mẽ vào chỉ số. Chúng tôi kì vọng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh để chỉ số đi lên bền vững hơn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,497.2 điểm (+39.52 điểm,+2.71%) trên đồ thị tuần với thanh khoản tiếp tục lập đỉnh mới, dòng tiền khối ngoại mua ròng chỉ còn khoảng hơn 1,000 tỷ đồng (so với hơn 5,000 tỷ đồng tuần trước). Chỉ số tiếp tục kéo mạnh với sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn đặc biệt là VIC VHM. Bên cạnh đó, nhóm midcap cũng bùng nổ về thanh khoản và chỉ số. Hiện thị trường đang ở vùng quá mua sau 5 tuần tăng liên tục chưa nghỉ. Chỉ báo RSI đang ở vùng quá mua.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể canh mua khi thị trường có nhịp điều chỉnh về các ngưỡng hỗ trợ MA 10/MA20. Với nhóm cổ phiếu có beta cao như nhóm tài chính, nhà đầu tư nên thận trọng, tránh mua đuổi. Với các nhịp kéo mạnh, nếu đã chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên chốt lời và chờ đợi cơ hội mới.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,497	2.7	11.2	22.8	18.2		15.2	1.8	244
Upcom Index	105	2.0	5.5	14.7	10.2		12.6	1.3	29
HNX Index	248	3.8	8.6	16.3	8.9		22.8	1.3	13
VN30 Index	1,644	3.1	14.7	25.9	22.2		12.4	1.9	171
S&P 500 Index	6,297	0.6	5.3	19.2	7.1		26.7	5.3	55,496
STOXX Europe 600 Index	549	0.3	1.6	8.4	8.1		15.5	2.1	16,499
Hang Seng	24,826	2.8	4.7	16.0	23.8		11.7	1.3	3,620
Nikkei 225	39,819	0.6	2.4	14.7	-0.2		18.5	2.1	4,785
SHCOMP Index	3,534	0.7	4.3	7.9	5.5			1.4	7,705
STI Index	4,186	2.4	6.8	12.5	10.5		12.8	1.3	487
KOSPI Index	3,188	0.4	7.3	28.4	32.9		14.6	1.1	1,828

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.7	11.8	30.1	25.7	7.0	9.1	-0.5	12.8	82.3	-2.1	15.0	2.1	5,864,625
Mid Cap	3.0	6.9	19.5	5.2	24.7	14.7	21.2	24.7	17.1	2.1	17.0	1.4	518,323
Small Cap	2.1	5.3	9.0	7.1	22.7	-1.1	-7.5	-12.0	0.6	0.1	24.8	0.8	63,339

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	8.0	27.2	64.6	86.6	-4.9	-7.0	-17.5	-0.4	14.0	-2.1	25.6	2.1	1,286,611
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	6.4	9.7	30.6	35.0	6.8	15.6	16.0	37.3	7.3	-0.2	18.3	2.3	234,230
Tài chính	5.5	25.6	35.2	25.4	49.4	50.5	27.9	31.1	16.6	4.5	22.7	1.8	247,699
Ô tô & Phụ tùng	4.7	9.8	35.8	26.5	32.4	6.8	13.8	44.5	0.8	0.1	23.3	1.5	18,462
Bán lẻ	4.1	10.5	25.0	13.9	15.6	10.6	12.4	29.6	4.0	0.2	30.6	3.9	148,152
Xây dựng và vật liệu	2.9	6.3	21.2	10.6	7.9	1.0	-0.7	7.3	5.4	-0.1	19.2	1.5	141,207
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.3	6.8	23.2	-10.2	52.6	63.2	23.6	36.2	1.3	0.4	12.5	1.7	56,880
Thực phẩm và đồ uống	1.8	8.5	16.0	2.8	11.9	29.8	43.0	56.2	10.2	0.2	18.8	2.6	434,575
Ngân hàng	1.3	9.6	15.7	12.4	0.0	2.3	-11.7	1.4	23.1	-2.1	10.0	1.7	2,367,868
Dầu khí	1.2	-2.2	20.3	91.7	-51.9	-57.3	-36.9	-27.3	0.8	-1.1	33.5	1.4	117,893
Truyền thông	1.0	3.2	18.4	1.1	-2.4	-38.8	-29.5	-31.3	0.2	0.0	19.3	1.5	2,974
Hóa chất	0.7	3.8	26.6	-2.3	8.1	11.0	31.5	36.7	4.8	0.0	19.3	2.0	226,119
Tiện ích	0.6	-1.3	12.4	1.5	-14.8	-19.0	-18.0	-0.4	1.2	-0.3	19.3	1.9	295,976
Dược và Y tế	0.5	0.5	8.4	-2.8	-33.0	-33.8	-24.1	-29.0	0.2	-0.1	18.0	2.2	39,244
Tài nguyên cơ bản	0.2	13.2	23.7	11.3	-4.1	-14.6	-13.8	-12.0	4.4	-0.6	6.9	1.6	242,636
Công nghệ Thông tin	-0.4	7.8	15.6	-15.9	50.3	49.5	10.5	13.5	4.7	1.3	23.7	5.0	204,022
Bảo hiểm	-1.8	1.3	16.8	1.7	12.8	11.9	-6.7	-18.2	0.2	0.0	15.7	1.6	52,026
Du lịch và Giải trí	-2.2	-2.1	144.8	134.6	-0.7	-12.4	-24.7	-10.1	0.9	-0.1	24.5	6.8	304,701

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,656**	-3.1	-11.8	-54.0	-257.8
Nước ngoài	**1,819**	-0.5	-0.6	-41.3	-194.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	502	4.5	19.2	8.1	-38.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	610	-5.0	-18.9	-33.6	-130.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	312	0.0	-0.9	-15.8	-24.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	190	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**837**	-2.7	-11.3	-12.7	-63.1
DCVFMVN Diamond ETF	539	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	242	-2.8	-10.2	-9.7	-60.3
SSIAM VNFIN LEAD ETF	17	0.2	-0.3	-2.4	-4.7
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.5	-0.1	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.1	-0.2	-0.3	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.1	-0.1	-0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	-233	-406	-406	-8,562
Indonesia	-118	-382	-382	-3,619
Nhật Bản*	3,026	7,261	7,261	14,266
Maylaysia	-76	-142	-142	-2,869
Hàn Quốc	365	1,232	1,232	-8,135
Sri Lanka	-1	-19	-19	-59
Đài Loan	1,219	5,207	5,207	-723
Thái Lan	116	87	87	-2,250
Việt Nam	44	473	473	-1,070

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

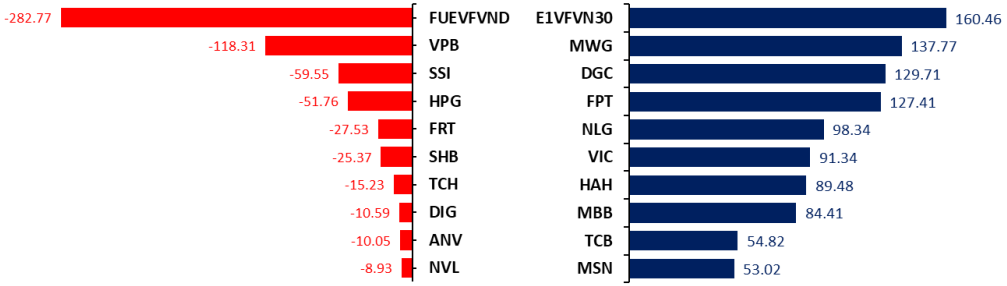
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

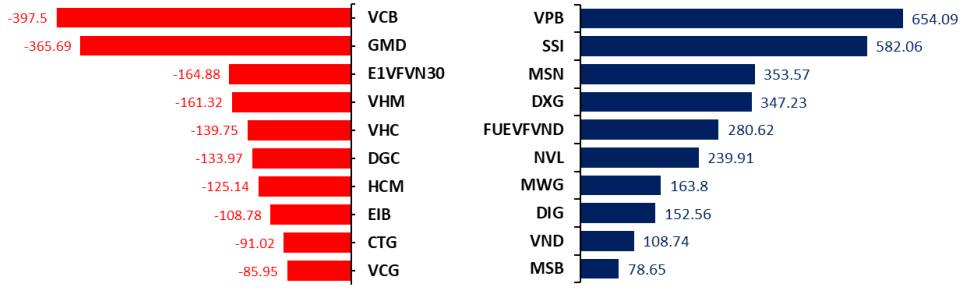
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	237	850	90	-940
Tài nguyên Cơ bản	-43	-33	164	-131
Truyền thông	0	8	-6	-2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	185	-331	-470	801
Y tế	44	9	-52	43
Hóa chất	131	-161	74	87
Dịch vụ tài chính	-131	491	23	-515
Du lịch và Giải trí	-8	-52	-44	96
Ngân hàng	181	406	-306	-100
Xây dựng và Vật liệu	52	-8	16	-8
Thực phẩm và đồ uống	94	-27	-90	117
Bán lẻ	110	77	-110	33
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3	-44	11	33
Hàng cá nhân & Gia dụng	16	62	-51	-12
Công nghệ Thông tin	164	132	-180	47
Ô tô và phụ tùng	-12	-9	87	-77
Bảo hiểm	-1	2	-10	8
Dầu khí	-5	-12	-5	17
Tổng	1,016	1,360	-857	-503

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NAF	Thực phẩm và đồ uống	15.18 - 25.50	21.7	-8.8%
2	VJC	Du lịch và Giải trí	77.10 - 109.50	93.3	-6.7%
3	ADG	Truyền thông	8.43 - 16.25	10.5	-6.7%
4	HU1	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 118.70	6.0	-6.3%
5	STG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.75 - 47.15	36.2	-6.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.6%	7.1	1.60 - 7.22	Bất động sản	LDG
34.3%	30.9	18.63 - 31.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PAC
32.8%	125.4	24.25 - 126.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
28.9%	3.9	1.99 - 3.93	Bất động sản	PTL
28.0%	125.4	2.33 - 3.29	Xây dựng và Vật liệu	HVX

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BDB	Truyền thông	7.40 - 13.60	11.1	-18.4%
2	BBS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.40 - 22.00	18.0	-18.2%
3	TTL	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 16.30	8.3	-13.5%
4	TKU	Tài nguyên Cơ bản	12.00 - 18.50	13.0	-10.3%
5	SDG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.10 - 19.70	14.0	-10.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
35.2%	9.6	4.40 - 10.10	Dịch vụ tài chính	APS
20.9%	22.6	10.30 - 23.10	Bất động sản	CEO
15.1%	322.0	54.50 - 419.00	Tài nguyên Cơ bản	HGM
15.1%	6.1	3.60 - 7.60	Bất động sản	IDJ
15.1%	16.8	9.18 - 17.50	Dịch vụ tài chính	SHS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HRB	Bất động sản	38.00 - 63.00	38.0	-36.7%
2	USC	Xây dựng và Vật liệu	6.80 - 11.30	8.2	-24.8%
3	TNV	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.70 - 48.60	12.6	-23.6%
4	SPH	Thực phẩm và đồ uống	8.00 - 11.70	9.0	-23.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	8.20 - 12.80	10.0	-21.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
66.7%	5.5	1.40 - 5.50	Xây dựng và Vật liệu	VE9
66.2%	12.8	4.20 - 15.50	Xây dựng và Vật liệu	QNT
38.5%	3.6	1.40 - 3.60	Xây dựng và Vật liệu	MCG
29.9%	13.9	6.80 - 14.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	KIP
28.6%	1.8	1.00 - 10.10	Xây dựng và Vật liệu	DFF

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	12,416.2	535.9	3.1	3.65 - 5.73	7.3
2	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,878.0	446.4	30.9	18.63 - 31.80	34.3
3	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	353.2	364.4	97.4	21.90 - 105.50	2.5
4	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	146,056.8	301.4	125.4	24.25 - 126.10	32.8
5	NBB	577 CORP	Bất động sản	1,313.2	247.5	23.2	19.00 - 25.60	5.7
6	BCG	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	72,124.0	228.9	3.9	2.79 - 7.55	13.7
7	FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	53,422.7	188.9	15.4	11.00 - 16.40	7.0
8	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	4,299.9	178.9	18.6	14.75 - 24.40	-0.8
9	FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	12,311.5	169.5	4.8	3.84 - 5.22	5.0
10	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	4,917.0	158.0	14.6	10.74 - 27.35	5.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

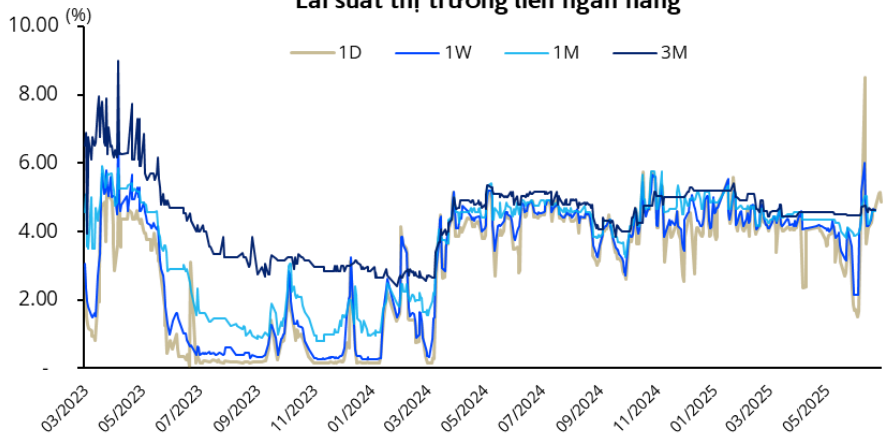
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.39	0.5	-0.5	-1.0	-9.3	
VND/USD	26,159	0.2	0.2	0.9	2.6	
KRW/USD	1,391.20	1.0	1.3	-2.3	-5.5	
JPY/USD	148.67	0.8	2.4	4.6	-5.4	
EUR/USD	0.86	0.4	-1.4	-2.1	-11.0	
SGD/USD	1.28	0.3	-0.1	-2.1	-6.0	
CNY/USD	7.18	0.1	-0.2	-1.7	-1.7	

Hàng hóa

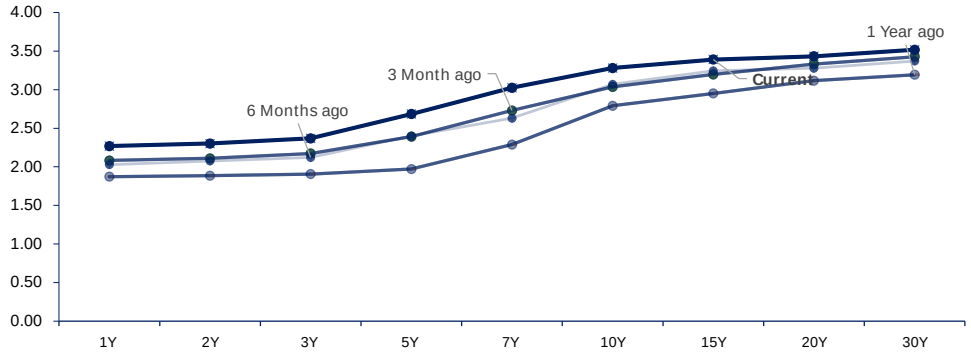
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	67.92	-0.8	-9.6	5.0	-5.3	
Xăng	217.37	-0.6	-5.8	3.6	8.6	
Gas	3.58	7.9	-10.4	10.2	-1.6	
Than	110.50	-0.5	3.9	16.3	-11.8	
Vàng	3,348.18	-0.2	-0.6	0.6	27.6	
Bạc	38.34	-0.2	4.4	17.8	32.7	
Platinum	1,470.30	6.4	11.2	51.1	62.0	
Quặng sắt	97.18	0.4	2.4	-2.9	-6.2	
Thép cán	3,344.00	1.5	4.5	2.0	-3.7	
Lúa mì	538.25	-0.5	-6.3	-1.9	-2.4	
Ngô	408.25	1.3	-5.8	-15.3	-11.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.27	2.30	2.37	2.68	3.03	3.28	3.39	3.20	3.25
Thay đổi (WoW)	0.20	-2.30	-3.50	1.50	1.70	5.30	4.60	2.50	1.70

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	CTD	86.1	93.3	83.0	8.4%	CTD đang theo xu hướng uptrend ở trên các đường MA 20 và MA 200, thanh khoản cải thiện tốt.
2	KDH	29	34.0	30.0	17.2%	Thanh khoản cải thiện tốt, với giá được xây dựng chặt chẽ. Nhóm bất động sản được kì vọng mở bán tốt trong thời gian tới. Phù hợp cho khoản đầu tư trung dài hạn
3	HSG	17.95	20.0	17.4	11.4%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích lũy

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.